

Bản án số: 01/2019/LĐ-ST

Ngày: 08 - 01 - 2019

V/v: Đòi tiền lương & trợ cấp thôi việc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

***Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa :*** Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ghên

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 157/2018/TLST- LĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Phạm Thị Bạch H, sinh năm 1962 ( có mặt)

Địa chỉ: 114 khu phố 3, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***2. Bị đơn:*** Công ty cổ phần mía đường HH

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Nandaa Kumar B

Người đại diện theo ủy quyền ông Nandaa Kumar B là ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: 33/1 đường số 11 KP 1, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Bạch H trình bày như sau: bà vào làm việc tại công ty cổ phần mía đường HH từ tháng 3/1996 đến tháng 7/2016 thì công ty ngưng hoạt động nhưng không trả lương cho bà và các khoản tiền trợ cấp thôi việc. Nay bà khởi kiện yêu cầu công ty cổ phần mía đường trả ông các khoản tiền sau:

1/Tiền lương tháng 01/2016 là 2.064.800 đồng, lương tháng 2/2016 là 3.138.900 đồng, lương tháng 7/2016 là 822.000 đồng, lương tháng 8/2016 là 3.989.000 đồng, lương tháng 9/2016 là 3.711.600 đồng, lương tháng 10/2016 là 3.603.300 đồng, lương tháng 11/2016 là 2.356.800 đồng, lương tháng 12/2016 là 3.906.000 đồng, lương tháng 01/2017 là 3.765.000 đồng, lương tháng 02/2017 là 3.748.700 đồng, lương tháng 3/2017 là 4.492.400 đồng, lương tháng 4/2017 là 4.518.800 đồng, lương tháng 5/2017 là 3.107.000 đồng, tháng 6/2017 là 1.803.600 đồng.

2/ Tiền trợ cấp thôi việc: 16.223.625 đồng.

3/ Tiền bảo hiểm bà tự đóng để chốt sổ: 19.919.132 đồng.

Tổng cộng: 81.170.757 đồng.

**Bị đơn Công ty cổ phần mía đường HH:** Đã được Tòa án tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng nhưng Công ty cổ phần mía đường HH không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tiến hành làm việc đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Bạch H là buộc công ty cổ phần mía đường HH trả cho bà H là 81.170.757 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Qua yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Bạch H đối với Công ty cổ phần mía đường HH, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: tranh chấp “Đòi tiền lương” và “Trợ cấp thôi việc” khi chấm dứt hợp đồng lao động, bà Phạm Thị Bạch H cho rằng bà bị Công ty cổ phần mía đường HH xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp nên bà có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS), vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 35, 186 Bộ luật TTDS. Đối với Công ty cổ phần mía đường HH vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng công ty cũng không trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt công ty cổ phần mía đường HH.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Phạm Thị Bạch H trình bày tại phiên tòa thì thấy rằng giữa bà Huệ với Công ty cổ phần mía đường HH hai bên có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn từ tháng 3/1996. Đến hết tháng 6/2016 thì công ty cổ phần mía đường HH ngưng

hoạt động. Bà cũng được Công ty cổ phần mía đường HH chấm dứt Hợp đồng lao động từ tháng 7/2016. Nay bà yêu cầu công ty cổ phần mía đường HH phải thanh toán cho bà số tiền lương tiền lương tháng 01/2016, tháng 02/2016, từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 tổng số tiền lương 45.028.000 đồng là phù hợp Điều 96 Bộ luật lao động; bà H còn yêu cầu công ty cổ phần mía đường HH trả tiền trợ cấp thôi việc là 16.223.625 đồng và 19.919.132 đồng (tiền bà bỏ ra để đóng chốt sổ) là phù hợp Điều 48 Bộ luật lao động. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên ghi nhận.

[3] Về án phí: bà H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Công ty cổ phần mía đường HH phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 48, Điều 96, Điều 98 Bộ luật lao động; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Bạch H tranh chấp “Đòi tiền lương”, “Trợ cấp thôi việc” và “Đòi tài sản” đối với Công ty cổ phần mía đường HH.

Buộc công ty cổ phần mía đường HH phải trả tiền lương cho bà Phạm Thị Bạch H là 45.028.000 đồng; trợ cấp thôi việc: 16.223.625 đồng và trả tiền đóng bảo hiểm 19.919.132 đồng. Tổng cộng: 81.170.757 đồng (Tám mươi một triệu một trăm bảy mươi ngàn bảy trăm năm mươi bảy đồng)

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Án phí: Bà Phạm Thị Bạch H không phải chịu án phí. Công ty cổ phần mía đường HH phải chịu 2.435.122 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà H 300.000 đồng theo biên lai số 3214 ngày 31/8/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**